

*Q, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

Số: 134 /2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2022. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 2001; HKTT: Xóm 2, thôn Y, xã ĐQ, huyện Q, thành phố Hà Nội; hiện trú tại: Thôn P, xã PC, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Vũ Tiến TT**, sinh năm 1999; HKTT và nơi ở: Xóm 2, thôn Y, xã ĐQ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Thùy T** và anh **Vũ Tiến TT** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Kiều MM, sinh ngày 17/10/2019. Ly hôn chị T và anh TT thoả thuận: Giao con Vũ Kiều MM cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung

trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh TT có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về góp phí tổn nuôi con: Tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con chung cho anh TT cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết.

3. Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000345 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã ĐQ, H. Q;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Trí**